Journal of educational equipment: Education management, Volume 2, Issue 321 (September 2024)
ISSN 1859 - 0810

Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên ở trường tiểu học

Lê Thị Thúy Liễu*

**Học viên Cao học. Trường ĐHSP, ĐH Huế*

Received: 22/8/2024; Accepted: 12/9/2024; Published: 23/9/2024

Abstract: *Information technology always develops rapidly and strongly. Therefore, equipping teachers with information technology skills needs to be carried out regularly and continuously throughout the school years. When fostering the ability to use information technology for teachers, it is necessary to pay attention to learners who are high school teachers, who are mature in all aspects. They do not have all the characteristics of adult learners but also have characteristics that reflect the quality of their professional work. This article presents the management of information technology application capacity training activities for teachers in elementary schools*

Keywords: *Manage training activities, information technology application capacity, teaching staff, primary school*

1. Mở đầu

Đứng trước sự phát triển vượt bậc của kỹ thuật công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin (CNTT) và. Để đáp ứng Chương trình GDPT 2018 giáo dục nước ta theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, giúp HS làm chủ kiến thức biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn, từ đó có thể tự học và học tập suốt đời.

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 lấy việc ứng dụng hiệu quả CNTT để quản lý, quản trị nhà trường và dạy học với nguồn tài nguyên học liệu phong phú, đa dạng. Bài giảng của GV (GV) cũng như nội dung học tập của HS (HS) được kết nối với hệ thống dữ liệu chung để tạo nên một sự tương tác đa chiều cũng như mở rộng không gian học tập vượt giới hạn của một bài giảng thông thường. Chương trình giáo dục mở để HS có thể thực hiện nhiệm vụ học tập một cách linh hoạt, sáng tạo và học tập suốt đời. Nhà trường có một nền tảng văn hóa mang đầy bản sắc và hiện đại, trong đó người học được tôn trọng, đầy khát vọng, được thể hiện mình và hoàn thiện nhân cách.

Quyết định số 131/QĐ-TTg, ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và CĐS trong GD&ĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" được xác định CĐS là nhiệm vụ lớn, có tính đột phá của ngành GD.hoạt động

Trong những năm qua, giáo dục tiểu học (GDTH) nước ta đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những thành tựu quan trọng. Nhận thức được tầm quan trọng của bồi dưỡng GV, trong những năm qua ngành GDTH đã thực hiện hoạt động bồi dưỡng (HĐBD) GV với nhiều nội dung, hình thức khá đa dạng. Nội dung bồi dưỡng GV tập trung vào những năng lực cốt lõi của GV đáp ứng yêu cầu đổi mới GDTH. Tuy nhiên, ứng dụng CNTT của ĐNGV nhìn chung vẫn chưa đồng bô, chưa khoa học, còn mang tính tự phát, chưa thật sự trở thành một nhu cầu, kết quả chưa đáp ứng yêu cầu mong muốn. Vì vậy nghiên cứu quản lý HĐBD NLƯDCNTT cho ĐNGV trong bối cảnh ở trường tiểu học là vấn đề cần thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động bồi dưỡng và quản lý HĐBD NL ƯD CNTT cho ĐNGV tiểu học

*2.1.1.Hoạt động bồi dưỡng NL ƯD CNTT cho **ĐNGV** tiểu học*

Năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy của GV là khả năng sử dụng các phần mềm tin học hoặc ứng dụng CNTT trong dạy học: soạn bài, xây dựng giáo án điện tử, dạy online, thiết kế đề kiểm tra, lưu trữ bài giảng… Để thực hiện Chương trình GDPT mới, CBQL và ĐNGV phải có khả năng ứng dụng CNTT để học tập trực tuyến theo yêu cầu của Bộ GD-ĐT, làm bài và nộp sản phẩm qua mạng để báo cáo kết quả học tập về Bộ GD-ĐT. Ngoài ra, GV phải cập nhật các kiến thức mới về CNTT để thiết kế bài dạy theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

HĐBD NL ƯD CNTT cho ĐNGV ở trường TH được hiểu là Bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT cho ĐNGV ở trường TH, là quá trình tổ chức hoạt động để GV cập nhật, trang bị thêm và trang bị mới những kiến thức, kĩ năng và thái độ để họ ứng dụng CNTT có hiệu

quả vào tổ chức hoạt động giảng dạy/ giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Như vậy BDNL ƯD CNTT cho ĐNGV ở trường TH cần phải xác định được các NL ƯD CNTT cụ thể của GVTH trong chương trình GDPT 2018 để từ đó giúp GVTH cập nhật kiến thức, kĩ năng và thái độ, nâng cao năng lực để có thể tổ chức hoạt động giảng dạy/giáo dục đạt hiệu quả.

2.1.2. Quản lý bồi dưỡng năng lực CNTT cho GVTH

Từ khái niệm Quản lý, bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT cho ĐNGV trường TH, có thể khái quát: *Quản lý HĐBD ƯD CNTT cho ĐNGV ở trường TH là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của CTQL đến quá trình BDGV nhằm làm cho quá trình bồi dưỡng bổ sung kiến thức, nâng cao NLSD CNTT trong giảng dạy cho ĐNGV và đạt được mục đích nâng cao NL ƯD CNTT cho ĐNGV, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 tiến tới nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục.*

Năng lực ứng dụng CNTT của GV các trường TH được cấu thành bởi 2 yếu tố chính: kiến thức chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy và giáo dục.

2.2. Nội dung quản lý HĐBD NLƯD CNTT cho ĐNGV ở trường tiểu học

2.2.1. Xác định nhu cầu bồi dưỡng (NCBD) NLƯD CNTT cho GVTH

NCBD của ĐNGV là những nội dung bồi dưỡng mà GV mong muốn được học tập thông qua các chương trình bồi dưỡng. Để xác định được nhu cầu bồi dưỡng, trước hết cần xác định rõ những năng lực mà GV cần có, những nhiệm vụ mà GV cần làm để hoàn thành công việc đạt chuẩn theo quy định. Bên cạnh đó nhà quản lý phải xác định được những năng lực hiện có của GV, những nhiệm vụ hiện thời mà GV có thể thực hiện được để đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Có nhiều hình thức xác định NCBD: tổ chức khảo sát, thông qua sinh hoạt TCM, căn cứ kết quả đánh giá của nhà trường, tự đánh giá của mỗi cá nhân trước bối cảnh đổi mới. Theo các nhà nghiên cứu, hình thức phổ biến nhất để đánh giá NCBD là khảo sát bằng phiếu về nhu cầu chuyên môn được bồi dưỡng, đó là các chủ đề GV muốn tham gia, hình thức bồi dưỡng, thời gian, địa điểm phù hợp và những khó khăn của họ khi tham gia bồi dưỡng. Phiếu khảo sát thể hiện các nhu cầu cụ thể mà GV mong muốn ở các mức độ khác nhau.

2.2.2. Lập kế hoạch (LKH) HĐBDNLƯDCNTT cho GVTH

Để LKH bồi dưỡng *ƯD* CNTT cho ĐNGV trường TH cần phải thực hiện các công việc sau:

- *Phân tích bối cảnh, đánh giá thực trạng, xác định NCBD:* HT trường TH tiến hành phân tích thực trạng NLƯD CNTT của GVTH để nhận thấy GV có sử dụng CNTT để quản lý thông tin HS, quản lý CTGD, quản lý CSVC, quản lý đánh giá quá trình học tập của HS, CBQL nhận thấy GV còn hạn chế về năng lực nào từ đó LKH bồi dưỡng.

- *Khảo sát NCBD NLƯDCNTT của ĐNGV*: là quá trình XDKH cần khảo sát, nắm bắt NCBD nâng cao trình độ ƯD CNTT của ĐNGV. Trên cơ sở đó, chỉ đạo việc xác định mục tiêu cho các kế hoạch ở từng giai đoạn cụ thể. Tiến hành xây dựng kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn hay kế hoạch dài hạn để bồi dưỡng NLƯDCNTT cho ĐNGV ở các trường TH.

- *Xác định mục tiêu bồi dưỡng (MTBD):* HT trường xác định MTBD cần đạt được và đánh giá tính khả thi của mục tiêu hình thành NLƯD CNTT cho ĐNGV. MTBD nhằm bổ sung, cập nhật, nâng cao NLƯDCNTT trong quản lý thông tin, quản lý CTGD, quản lý CSVC, quản lý đánh giá quá trình học tập của HS các trường tiểu học.

- *Xác định nội dung, HT, PP BD và hình thức đánh giá KQBD:* nội dung bồi dưỡng: hình thức bồi dưỡng;phương pháp bồi dưỡng; đánh giá bồi dưỡng

- *Xác định thời gian, địa điểm tổ chức BD:* Xác định về thời gian và địa điểm cũng chính là giúp chủ thể có được hình thức bồi dưỡng hiệu quả, có thể xây dựng chương trình hành động và những bước đi cụ thể trong HĐBD NLƯD CNTT cho ĐNGV.

- *Dự kiến kết quả cần đạt của HĐBD*: Chủ thể quản lý (CTQL) cần xây dựng được mô hình mục tiêu dự kiến về NLƯDCNTT của ĐNGV trường TH sau khi tham gia HĐBD (QTBD)

- *Xác định các công việc cơ bản và thứ tự các công việc sẽ thực hiện trong* QTBD*:*

- *Kế hoạch phối kết hợp các lực lượng trong HĐBD NLƯDCNTT cho ĐNGV.*

2.2.3. Tổ chức HĐBDNLƯDCNTT

Tổ chức thực hiện KHBD NLƯDCNTT cho ĐNGV trường TH, CTQL thực hiện các công việc sau:

- *Thành lập BCĐ tổ chức bồi dưỡng NLƯDCNTT cho ĐNGV:*

- *Thiết kế CTBD(CTBD):* CTQL tổ chức việc việc cụ thể hoá chương trình, nội dung, phương pháp bồi dưỡng (PPBD).

- *Huy động các nguồn lực, cơ sở hạ tầng cho HĐBD:*

- *Xây dựng lực lượng đội ngũ báo cáo viên (BCV):*

- *Biên soạn các tài liệu bồi dưỡng (TLBD):* CTQL

cần tiến hành xây dựng, biên soạn TLBD NLƯDCNTT cho ĐNGV ở trường TH một cách linh hoạt, thường xuyên và được điều chỉnh, bổ sung.

- *Lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng (HTTCBD):* CTQL cần sắp xếp, bố trí thời gian, không gian, địa điểm tổ chức bồi dưỡng thuận lợi và khoa học nhằm thu hút ĐNGV tham gia đầy đủ, tích cực vào HĐBD NLƯDCNTT cho ĐNGV ở trường TH.

- *Xây dựng chuẩn đánh giá kết quả bồi dưỡng (KQBD)*: CTQL cần thiết lập chuẩn đánh giá KQBD NLƯDCNTT cho *ĐNGV* trường TH ở đó các chuẩn đánh giá dựa trên các thang đo về NLƯDCNTT, mức độ thực hiện các năng lực này của GV, thông qua các bài kiểm tra, các sản phẩm thu được sau khóa bồi dưỡng.

- *Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện KHBD*: CTQL xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá thực chất đưa ra những quy chế bồi dưỡng sao cho phù hợp với quy chế chung về bồi dưỡng GV của các cơ quan QLGD cấp trên, vừa phải phù hợp với tình thực tiễn, các hình thức và đối tượng quản lý.

2.2.4. Chỉ đạo HĐBD

Chỉ đạo chính là việc huy động mọi lực lượng vào việc thực hiện và điều hành, kiểm tra giám sát các hoạt động để hoàn thành kế hoạch đề ra. Chỉ đạo bồi dưỡng được xem như là quá trình "thi công" kế hoạch đã vạch ra, gồm các bước sau:

- *Đánh giá thực trạng HĐBD NLƯDCNTT dựa trên các nhiệm vụ thực hiện KHBDg* như: căn cứ vào mục tiêu, nội dung của kế hoạch, lãnh đạo các cấp QLGD lựa chọn phương án tối ưu để ra các quyết định bám sát mục tiêu, kịp thời và hợp lí và quán triệt các nguyên tắc hoạt động trong triển khai bồi dưỡng để lựa chọn phương án tối ưu nhằm đưa ra các quyết định hướng dẫn triển khai.

- *CBQL xây dựng kế hoạch cho ĐNGV tham gia bồi dưỡng dựa trên nhu cầu và mục tiêu chung của cá nhân từng người*. Thường xuyên động viên, khuyến khích tinh thần để tạo động cơ làm việc cho các thành viên trong tổ chức và niềm đam mê học tập.

- *Lựa chọn phương án tối ưu để ra các quyết định hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ thực hiện KHBD:* Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của kế hoạch, lãnh đạo các cấp quản lý giáo dục lựa chọn phương án tối ưu để ra các quyết định bám sát mục tiêu, kịp thời và hợp lí và quán triệt các nguyên tắc hoạt động trong triển khai bồi dưỡng; - *Chỉ đạo thực hiện KHBD nâng cao năng lực cho ĐNGV* dựa trên việc giao nhiệm vụ cho từng bộ phận, các nhân một cách khoa học, không chồng chéo, theo đúng chức năng nhiệm vụ trong mối quan hệ hợp tác giữa lãnh đạo - các bộ phận, các bộ phận - GV, giảng viên - GV.

- *Chỉ đạo lựa chọn BCV, bồi dưỡng năng lực BCV*: CTQL có những chỉ đạo trong lựa chọn BCV phù hợp với nội dung, CTBDNLƯDCNTT cho GV, đồng thời có những chỉ đạo nhằm bồi dưỡng năng lực cho họ, để họ là lực lượng chính trong triển khai CTBD NLƯD CNTT cho GV.

- *Đảm bảo các điều kiện cho HĐBD:* Căn cứ vào KHBD đã xây dựng, CBQL phải nắm được các nhu cầu để chuẩn bị đầy đủ về CSVC cần hỗ trợ trong QTBD, rà soát kiểm tra những phương tiện hiện tại nhà trường đã có, từ đó XDKH mua sắm, huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ để bổ sung các trang thiết bị còn thiếu. Nếu CSVC, trang thiết bị, kinh phí phục vụ HĐBD NLƯDCNTT cho ĐNGV đảm bảo hiện đại, đầy đủ sẽ tạo điều kiện cho HĐBDGV đạt hiệu quả cao và ngược lại.

- *Chỉ đạo thực hiện các chế độ chính sách cho GV tham gia bồi dưỡng:* Chỉ đạo thực hiện cơ chế chính sách rõ ràng đối với HĐBD NLƯD CNTT cho ĐNGV ở trường TH, trong đó nhấn mạnh có những chế độ ưu đãi tạo điều kiện quan tâm động viên đối với đội ngũ cốt cán tham gia bồi dưỡng, cũng như những GV tích cực tham gia HĐBD. Đồng thời phải có nhắc nhở phê bình và hình thức xử lí đối với những GV không tham gia HĐBD NLƯD CNTT. Tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho người tham gia bồi dưỡng, GV tham dự bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí trang bị, in ấn tài liệu.

- *Giám sát và điều chỉnh HĐBD:* Giám sát và điều chỉnh HĐBD là quá trình hoạt động của CBQL nhằm theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân để phát hiện ra những mặt tích cực cần phát huy, những hạn chế, sai lệch cần khắc phục, từ đó đưa ra các quyết định điều chỉnh kịp thời và phù hợp cho quá trình quản lý bồi dưỡng đang diễn ra và cơ sở thiết lập quá trình quản lý bồi dưỡng tiếp theo.

- Đôn đốc, động viên, tạo động lực học tập cho *GV*: Đôn đốc, giám sát GV các trường TH thực hiện các NDBD NLƯD CNTT cho ĐNGV theo yêu cầu của các chuyên gia là quan trọng. Trong quản lý từ khâu quản lý sĩ số chuyên cần lẫn giám sát các giờ học trên lớp đều cần có sự quản lý chặt chẽ. Đồng thời phải xây dựng cơ chế khuyến khích tạo động lực.

2.2.5. Kiểm tra, đánh giá HĐBD ƯD CNTT cho GVTH

Kiểm tra, đánh giá nhằm giúp cho các nhà QLGD biết được mức độ thực hiện các hoạt động theo KHBD, đồng thời đánh giá được những quyết định có phù hợp với thực tế hay không, trên cơ sở đó điều chỉnh các hoạt động, giúp đỡ hay thúc đẩy các cá nhân, tập thể

để đạt được mục tiêu. Kiểm tra không những để đánh giá thực trạng HĐBD mà còn là cơ sở để thực hiện cho một quá trình quản lý bồi dưỡng tiếp theo. Kiểm tra công tác quản lý HĐBDNLƯDCNTT cho ĐNGV được thực hiện theo các nội dung quy định.

KTĐG thực hiện KHBD NLƯDCNTT cho ĐNGV trường TH theo định hướng đổi mới GDPT thực chất trên cơ sở đối chiếu với mục tiêu đã định, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cần thiết và đề xuất biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả HĐBD NLƯDCNTT cho ĐNGV trường TH theo định hướng đổi mới GDPT.

3. Kết luận

Để nâng cao chất lượng HĐBD và quản lý HĐBD cần được thực hiện theo các khâu từ xác định nhu cầu, mục tiêu, xây dựng CTBD đến việc thực hiện các chức năng quản lý như .nhà trường đóng vai trò chủ đạo, các TCM đóng vai trò là hạt nhân của HĐBD. Xác định những hạn chế và định hướng nội dung cần nghiên cứu nhằm cải tiến QLHĐ BDGV, làm cho HĐBD Nl ƯD CNTT cho GVTH đạt được mục tiêu đề ra..

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT về Tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012*. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thực hiện Đề án "Tăng ƯD CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, NCKH góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*", Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, về ban hành chương trình GDPT,* Hà Nội.

4. Lưu Quý Phụng (2019), *Quản lí ƯD CNTT trong học tập của HS ở các trường tiểu học huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh,* Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh

Biện pháp quản lý phòng, chống... *(tiếp theo trang 347)*

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên rất dễ tái phát, do đó cần nhắc nhở PHHS điều trị dứt điểm, không tự ý ngưng thuốc cho trẻ khi chưa có chỉ định của bác sĩ, tránh tình trạng kháng sinh hoặc trong người vẫn còn virut sẽ lây chéo cho các trẻ khác.

2.3.4. Tăng cường tuyên truyền PCBTN LQĐHH

*** Đối với GVMN:** Nhà trường tổ chức hoặc đề nghị các cấp lãnh đạo phối hợp với cơ quan y tế cử người có chuyên môn (y bác sĩ) về tập huấn kiến thức, kỹ năng, xử lý các vấn đề về bệnh hô hấp.

Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng cho GVMN về PCBTN hô hấp như đưa vào nội dung thi GV dạy giỏi, thi nghiệp vụ...

*** Đối với PHHS:** Trên cơ sở trao đổi với PHHS, kết nối với các cơ quan y tế, cơ quan quản lý tổ chức tập huấn cho phụ huynh thông qua họp PHHS, online trực tuyến hoặc lập các nhóm zalo, fanpage... để tuyên truyền, giải đáp về bệnh trẻ em.

*** Đối với trẻ em MN:** GVMN cần lồng ghép, gắn các nội dung về PCBTN LQĐHH thông qua các giờ dạy kỹ năng sống... từ đó trực tiếp GD trẻ trong giờ ăn, giờ chơi, giờ học về cách vệ sinh thân thể, vệ sinh ăn uống, vui chơi... để phòng chống mắc và lây lan các bệnh về hô hấp.

3. Kết luận

Phòng chống bệnh LQĐHH là nhiệm vụ quan trọng trong các trường MN. Làm tốt PCBTN LQĐHH với trẻ MN có tác động trực tiếp tới chất lượng chăm sóc, GD trẻ. Chính bởi vậy, mỗi trường MN cần có kế hoạch, nội dung, tri thức khoa học về PCDBTN LQĐHH trên cơ sở phù hợp với điều kiện của Nhà trường, địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Thị Thúy Hà và các cộng sự (2019). *Thực hành chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính của các bà mẹ có con đến khám tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La*, Tạp chí NCKH, tập 06, số 02, tr. 118-124.

2. Triệu Quốc Hải và cộng sự (2023). *Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính và một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 5 tuổi tại Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng,* Tạp chí Y dược Cần Thơ, số 41/2021, tr. 69-75.

3. Lê Nhật Huy (2020). Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và đánh giá kết quả can thiệp, điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mã tính tại tỉnh Nghệ An, Luận án Tiến sĩ y học, Trường ĐH Y Hà Nội, tr6.

4. Hoàng Văn Thìn, Đàm Thị Tuyết (2013). *Thực trạng nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ dưới 5 tuổi tại 2 xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*, Tạp chí KH&CN, số 111 (11), tr. 3- 9.

5. Nguyễn Thị Phong (2012). *Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.